TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS - ST
Ngày: 31 – 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San**.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long và ông Lê Đăng Huấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị C;
Tên gọi khác: Nguyễn Thị T;
Sinh năm 1980; Tại: tỉnh Hà Tĩnh;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Họ và tên cha: Nguyễn Song O (đã chết); Họ và tên mẹ: Quách Thị L;
Chồng: Hà Viết M, sinh năm: 1982;
Con: 04 người con (lớn nhất sinh năm: 1999, nhỏ nhất sinh năm: 2017);
Tiền sự: không;
Tiền án: 03 tiền án; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 21/HSST ngày 27/02/2012; Bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 61/2012/HSST ngày 13/12/2012, tổng hợp bản án của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù, chưa đi thi hành án. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 58/HSST ngày 31/7/2013, tổng hợp hình phạt là 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo được hoãn Thi hành án đến tháng 6/2020 do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Nguyễn Thị C bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 05/5/2020, sau đó bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 27/7/2020 đến trình diện để chấp hành án của bản án số 58/HSST ngày 31/7/2013. Hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị hại:* Ông Chữ Đức B (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Nguyễn Thảo L, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh ĐăkLăk.

+ Ông Trần Hữu T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Các ông Chữ Văn D, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Quốc H và Huỳnh Văn T (Tất cả đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2020, Nguyễn Thị C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H4-6432 của C, chở con gái là chị Lê Nguyễn Thảo L, đi từ nhà ở thôn 1, xã T, huyện K đến thôn L, xã E, huyện K để mua quả bơ.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C và chị L đi đến khu vực vườn bơ nhà ông Chữ Đức B, C nhìn thấy vườn bơ có quả bơ loại 034 nên đã nảy sinh ý định vào hái trộm. Lúc này, C nói với chị L đi mua nước và sửa thắng xe mô tô, khi nào C gọi điện thoại thì chạy đến đón, chị L hỏi C "*mẹ vô trong đó làm gì*" thì C trả lời là: "*mẹ vào hỏi xem người ta có bán bơ 034 không*", nghe vậy, chị L điều khiển xe mô tô đi. Sau khi chị L điều khiển xe đi thì C cầm 01 cây tre khô (dài khoảng hơn 330cm, đường kính 2cm một đầu có lồng sắt bọc vải để hái quả bơ) và 03 bao xác rắn màu xanh, đi đến phía cổng rào được móc vào trụ bằng một sợi dây thép, C mở cổng rào đi vào khoảng 10 m thì dùng cây sào tre khô bắt đầu hái trộm bơ. C hái khắp vườn bơ, khi hái xong được 74 kg loại bơ 034, C bỏ vào 03 bao xác rắn màu xanh mang ra cạnh hàng rào để.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện vườn bơ nhà mình bị trộm thì anh B và một số người dân kiểm tra, bắt quả tang C đang ở trong vườn bơ cùng với tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2020, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng, kết luận: 74 kg bơ 034 có giá trị 2.442.000 đồng.

- Vật chứng tạm giữ:

+ 03 báo xác rắn màu xanh bên trong có chứa quả bơ có trọng lượng 74 kg loại bơ 034; 01 cây tre khô dài khoảng 330 cm, đường kính 2cm, 01 bên của cây tre có lồng sắt bọc vải; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số sêri 356317051859636 bên trong có chứa sim số 0946.737.237 và 01 xe mô tô hiệu LiFan màu nâu BKS: 47H4-6432.

Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 58/HSST ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây tre khô dài 330 cm, đường kính 2cm, 01 bên của cây tre có lồng sắt bọc vải là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

+ Tuyên trả 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số sêri 356317051859636 bên trong có chứa sim số 0946.737.237 và 01 xe mô tô hiệu LiFan màu nâu BKS 47H4-6432.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Năm 2012, Nguyễn Thị C 02 lần phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, chưa đi thi hành án thì năm 2013 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm tù, tổng hợp hình phạt chung là 2 năm 06 tháng tù, trừ đi thời hạn tạm giam thì C phải chấp hành tiếp 02 năm 16 ngày. Do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo C được hoãn thi hành án hình sự.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, tại thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị C đã có hành vi lén lút trộm cắp 74 kg bơ loại 034 của anh Chữ Đức B, tài sản trộm cắp có giá trị 2.442.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố

bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm..."

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo. Chính vì vậy, việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm việc cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bao xác rắn màu xanh bên trong có chứa quả bơ có trọng lượng 74 kg loại bơ 034: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Chữ Đức Biên, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

+ Đối với 01 cây tre khô dài khoảng 330 cm, đường kính 2cm, 01 bên của cây tre có lồng sắt bọc vải: Là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số sêri 356317051859636 bên trong có chứa sim số 0946.737.237 và 01 xe mô tô hiệu LiFan màu nâu BKS 47H4-6432: Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với Lê Nguyễn Thảo L: Quá trình bị cáo Nguyễn Thị C trộm cắp bơ thì C không có thống nhất, bàn bạc gì đối với L, L không biết việc C vào vườn bơ để thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Ly là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, phải chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 02 (Hai)** năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 58/HSST ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/7/2020, được khấu trừ thời gian đã tạm giam là 05 tháng 14 ngày và thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 05/5/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây tre khô dài 330 cm, đường kính 2cm, 01 bên của cây tre có lồng sắt bọc vải là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

+ Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số sêri 356317051859636 bên trong có chứa sim số 0946.737.237 và 01 xe mô tô hiệu LiFan màu nâu BKS 47H4-6432.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận ngày 11/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN